

Số:            /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày        tháng        năm 202

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Nậm Chanh, tỉnh Sơn La của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Tây Bắc và Hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Tây Bắc (địa chỉ tại lô 70, khu dân cư Giảng Lắc, tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: công trình thủy điện Nậm Chanh.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Nậm Chanh (tên gọi phía thượng lưu suối Nậm La), phụ lưu cấp 1 của sông Nậm Pàn, phụ lưu cấp 2 của sông Đà.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:

- Xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn và xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Tọa độ các hạng mục chính của công trình theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104°00', múi chiếu 3°

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Tuyến đập	485565	2350852
2	Nhà máy	486862	2351263

5. Chế độ khai thác: hồ chứa Nậm Chanh vận hành theo chế độ điều ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 2,1MW; lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là  $2,01\text{m}^3/\text{s}$ .

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Nậm Chanh là công trình thủy điện kiểu đường dẫn, đập được xây dựng trên dòng chính suối Nậm Chanh, nước sau phát điện trả lại suối Nậm Chanh tại vị trí kênh xả sau nhà cách tuyến đập Nậm Chanh khoảng 2,7km về phía hạ lưu.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

**Điều 2.** Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Tây Bắc chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Thực hiện đúng các quy định của quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

2. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập Nậm Chanh không nhỏ hơn  $0,1\text{m}^3/\text{s}$ ; khi Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du thì công trình thủy điện Nậm Chanh phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

3. Khi xảy ra gặp sự cố không thể vận hành, phải có giải pháp bảo đảm nguồn nước cho các nhu cầu sử dụng nước khác phía hạ du công trình.

4. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với đơn vị quản lý, vận hành các công trình thủy điện và các địa phương ở khu vực thượng và hạ du trong việc bảo đảm an toàn công trình, duy trì dòng chảy tối thiểu, nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và các nhu cầu sử dụng nước khác ở hạ du công trình theo quy định, đảm bảo an toàn công trình, điều tiết cắt, giảm lũ, đảm bảo không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, gia tăng lũ hạ du công trình và cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu vận hành của công trình thủy điện Nậm Chanh.

5. Hoàn thành việc lắp đặt camera và các thiết bị quan trắc tự động để thực hiện việc quan trắc, giám sát trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu và giám sát định kỳ lưu lượng xả qua tràn theo quy định; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

6. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước; thực hiện quan trắc khí tượng, thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng và việc xả dòng chảy tối thiểu hàng ngày, tháng, năm.

7. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ lưu đập và nhà máy trước khi vận hành xả lũ qua tràn hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

8. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

9. Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, mưa lũ lớn, lũ ống, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất, các loại hình thiên tai và xây dựng phương án để bảo đảm vận hành công trình an toàn, đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

10. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

11. Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hồ chứa theo quy định.

12. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

13. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

14. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

15. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại công trình thủy điện Nậm Chanh, gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La theo quy định.

**Điều 3.** Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Tây Bắc được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2020. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Tây Bắc còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Tây Bắc (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TN&MT, HSCP (02), TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**